

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 260/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tú T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Tú T: Anh Trương Thiện T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị Tú T số tiền 53.597.000 đồng (năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Thời gian trả cụ thể như sau:

- Ngày 15/4/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L trả cho chị Huỳnh Thị Tú T: 20.000.000 đồng.

- Ngày 15/4/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L trả cho chị Huỳnh Thị Tú T: 15.000.000 đồng.

- Ngày 15/12/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L trả cho chị Huỳnh Thị Tú T: 18.597.000 đồng.

*. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L tự nguyện chịu 1.339.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được giảm 334.000 đồng án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông T và bà L phải chịu 1.005.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Tú T không phải chịu án phí nên trả lại chị T 1.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do người đại diện theo ủy quyền là anh Trương Thiện T nộp và nhận thay) theo biên lai thu số 0001376 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Cc THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang